TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2026/HS-ST
Ngày: 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đâu.

2. Ông Phạm Văn Thạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 22/01/2026 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2026/QĐXXST-HS ngày 16/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1993 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, phường G, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Hẻm G đường H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có con tên Nguyễn Văn B, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29/7/2025*; (Có mặt).*

Người tham gia tố tụng:

Các bị hại:

1/ Ông Phan Phương B1, sinh năm: 1985; địa chỉ: D đường T, Ấp A, xã T. Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

2/ Ông Trần Thông L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: B3 đường Số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp B4, phường G, tỉnh Cà Mau; *(Có mặt).*

2/ Ông Trần Thông P; sinh năm: 1975; địa chỉ: 7 Quốc lộ A, phường B5, quận B6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00, ngày 28/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 51N1-4090 đi từ nhà trọ tại địa chỉ hẻm G H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực chợ B2 thuộc phường T, với mục đích tìm các cửa hàng buôn bán điện thoại sơ hở, vờ vào hỏi mua rồi cướp giật điện thoại bỏ chạy.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo H đến trước cửa hàng điện thoại Ông M, địa chỉ B đường Số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, đậu xe trước cửa hàng, xe đậu theo hướng dễ tẩu thoát, chìa khóa xe cắm sẵn trên xe. H xuống xe bước vào cửa hàng G hỏi mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, thì được chủ cửa hàng đưa cho xem 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xám và báo giá 12.100.000 đồng, bị cáo H đồng ý mua. Lúc này, bị cáo H yêu cầu chủ cửa hàng tặng 01 cái ốp lưng điện thoại, khi chủ cửa hàng vừa xoay người vào đến nơi để ốp lưng thì bị cáo H cầm điện thoại Iphone 13 Promax nhảy lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy khỏi hiện trường. Khi ra đến đường L, bị cáo H bỏ điện thoại Iphone 13 Promax vào túi quần bên trái và điều khiển xe chạy qua nhiều tuyến đường về phòng trọ tại hẻm G H để sử dụng. Chiếc điện thoại di động bị cướp giật này là của ông Trần Thông L là chủ cửa hàng điện thoại Ông M. Đến tối ngày 29/6/2025, Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo H đang ở tại phòng trọ, địa chỉ hẻm G H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có đặc điểm nhận dạng giống với mô tả của bị hại và camera thu thập được nên đã mời bị cáo H về Công an phường T để làm việc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được camera tại cửa hàng điện thoại Ông M, địa chỉ B đường Số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận hình ảnh đối tượng mặc áo khoác đen và quần jean dài thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 28/6/2025 tại trước địa chỉ trên. Bị cáo Nguyễn Văn H xác nhận đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản trong camera là bị cáo H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI1: 356189750068752, số IMEI2: 3561897500, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12950/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xám, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng trị giá 11.333.000 đồng.

- 01 (một) quần jean ống dài màu xông dương; 01 (một) áo thun màu đen tay ngắn; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng. Đây là trang phục mà bị cáo Nguyễn Văn H đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Ngoài thực hiện vụ cướp giật tài sản nêu trên, bị cáo H còn thực hiện 01 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vào ngày 18/5/2025 tại cửa hàng V tại địa chỉ số F đường A, ấp C xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/5/2025, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy biển số 54N1-4090 từ hẻm G H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến huyện B (cũ) tìm cửa hàng có dịch vụ chuyển tiền để lừa đảo. Bị cáo H điều khiển lưu thông trên đường A- H thuộc xã A, huyện B (nay là ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện cửa hàng V tại địa chỉ số F đường A-H, xã A, huyện B (nay là ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) có dịch vụ chuyển tiền. Bị cáo H vòng xe lại, ghé vào tiệm tạp hóa gần đó mục đích mua tiền Ngân hàng địa phủ mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào ví; bị cáo H ghé vào tiệm tạp hóa gặp một người đàn ông mua 3.000 đồng tiền Ngân hàng địa phủ mệnh giá 500.000 đồng rồi bỏ vào cái ví, trong ví có sẵn tờ tiền thật mệnh giá 50.000 đồng, 5.000 đồng và 200 đồng. Trên đường đến cửa hàng V, bị cáo H cởi áo khoác đang mặc ra để trên ba ga xe máy của bị cáo H. Khi đến trước cửa hàng V, bị cáo H dựng xe trước cửa hàng, bước xuống xe và đi vào cửa hàng; bị cáo H thấy ông Phan Phương B1 (chủ cửa hàng) đang ngồi tại quầy bị cáo H lấy từ trong ví ra một tờ giấy trắng có ghi nội dung "Nguyễn Văn H, số tài khoản là 10942447, ngân hàng A1"; bị cáo H nói ông B1 chuyển 5.000.000 đồng đến số tài khoản trên với nội dung "H1 ck tiền cho H2" (ông B1 nghe nhằm nên nhập nội dung "H1 ck tien cho H3") và ông B1 báo phí là 15.000 đồng. Lúc này, bị cáo H để cái ví trong đó có nhiều tờ tiền Ngân hàng địa phủ (giống tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) trên thông ngang của cái bàn nơi B1 đang ngồi để ông B1 nhìn thấy, mục đích để tạo lòng tin cho ông B1 chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, ông B1 báo cho bị cáo H biết đã chuyển khoản thành công, bị cáo H mới nói dối với ông B1 là ra ngoài nhặt cái áo khoác lên, bị cáo H đi ra nổ máy xe và tẩu thoát bỏ lại cái áo khoác và cái ví.

Trên đường đi, bị cáo H dừng xe dọc đường và thao tác chuyển số tiền 3.500.000 đồng cho Nguyễn Diễm K để đóng tiền chơi hụi. Tiếp đó, bị cáo H điều khiển xe về phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và ghé vào một quán nước (do đêm khuya không nhớ địa chỉ), bị cáo H chuyển khoản cho người chủ quán nước để lấy tiền mặt là 1.500.000 đồng, bị cáo H trả tiền nước và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Sau đó, bị cáo H có xem trên app thấy tin nhắn nhận số tiền 5.000 đồng, với nội dung nói bị cáo H lừa đảo, yêu cầu trả lại số tiền 5.000.000 đồng kèm số tài khoản Ngân hàng, bị cáo H biết đây là tin nhắn của chủ cửa hàng V là ông B1 nhưng bị cáo H vẫn không trả tiền lại.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 51N1-4090, số khung: RLHHC12258Y012656, số máy: HC12E-0519464, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số 4711/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố Hồ Chí

Minh kết luận xe mô tô biển số 51N1-4090 có số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số). Quá trình xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Thông P (Sinh năm: 1975; Hộ khẩu thường trú: 762/36/18 Quốc lộ A, phường B5, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông P khai mua xe để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình và cho bị cáo H để làm phương tiện đi lại từ khoảng tháng 4/2024, ông P không biết việc bị cáo H sử dụng xe mô tô đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Thông L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

- Bị hại Phan Phương B1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 229/CT-VKS-KV9 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với kết luận định giá tài sản; khai nhận khi vào cửa hàng bán điện thoại của ông Trần Thông L bị cáo cho xe tắt máy và cắm chìa khóa sẵn, để xe theo hướng dễ tẩu thoát để trao đổi mua bán điện thoại; sau khi giật được điện thoại bị cáo chạy ra xe bật khóa đề máy xe bỏ chạy, tẩu thoát. Bị cáo tác động gia đình xin lỗi các bị hại và bồi thường dân sự đầy đủ. Chiếc xe mô tô biển số 51N1-4090 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội là được ông Trần Thông Phong T1 cho để làm phương đi tiện đi làm và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI1: 356189750068752, số IMEI2: 3561897500, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 51N1-4090, số khung: RLHHC12258Y012656, số máy: HC12E-0519464, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean dài màu xông dương; 01 (một) áo thun màu đen tay ngắn; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn H không trong luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/5/2025, tại cửa hàng V, địa chỉ số S đường A - H, xã A, huyện B (nay là ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo H đã có hành vi lợi dụng lòng tin của ông Phan Phương B1 (chủ cửa hàng V) để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra; vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 28/6/2025, tại cửa hàng điện thoại Ông M, địa chỉ số B Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, nhông chóng cướp giật một điện thoại di động Iphone 13 Promax, trị giá 11.333.000 đồng của ông Trần Thông L rồi nhông

chóng bỏ chạy; sau đó bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 16.333.000 đồng.

Bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản" là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" và "Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản" là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" và "Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là khá táo bạo, liều lĩnh, đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản (một cách công khai đối với vụ án cướp giật tài sản) là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại Phan Phương B1; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; bị cáo có ông bà ngoại là những người có công với cách mạng và là lao động chính của gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo có con còn nhỏ (đang trong độ tuổi đi học) nên cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số 51N1-4090, số khung: RLHHC12258Y012656, số máy: HC12E-0519464.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean dài, màu xông dương; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI1: 356189750068752, số IMEI2: 3561897500, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; bị hại L đã nhận lại tài sản; bị hại B1 đã được gia đình của bị cáo H bồi thường 5.000.000 đồng và có đơn bãi nại cho bị cáo; và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Diễm K (không rõ nhân thân, lai lịch) đã nhận số tiền 3.500.000 đồng từ tài khoản số 10942447 Ngân hàng A1 do bị cáo Nguyễn Văn H đứng tên để đóng tiền chơi hụi. Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng A1 cung cấp sao kê tài khoản có đối ứng của tài khoản số 10942447 nhưng đến nay chưa có kết quả. Bị cáo H khai không cho Nguyễn Diễm K biết số tiền bị cáo H chuyển là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Diễm K là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2025.

2. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số 51N1-4090, số khung: RLHHC12258Y012656, số máy: HC12E-0519464.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean dài, màu xông dương; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-193BT ngày 09/3/2026).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện